

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 29 - 04 - 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Phan Phước Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 03 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 207/2022/TB-TA, ngày 14 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà X, ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà Y, ấp PL, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông H có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo ông Huỳnh Thanh H, hôn nhân giữa ông H và bà Bùi thị T là do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 256 ngày 23 tháng 11 năm

2007. Sau khoảng 02 năm chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H làm ăn thua lỗ, bà T lên Bình Dương tìm việc làm và từ đó đến nay không liên lạc. Xét hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông H xin ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông H và bà T có 01 (một) con chung tên Huỳnh Anh T2, sinh ngày 22/11/2007. Cháu T2 hiện sống với gia đình bà T. Ông H cũng có nguyện vọng nuôi cháu T2. Tuy nhiên ông cũng đồng ý để cháu T2 lựa chọn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T không có mặt theo triệu tập của Tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bà T, bà T cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Ông H có yêu cầu không hòa giải về tình cảm giữa ông và bà T.

Theo các biên bản xác minh cùng ngày 24/02/2022, thì bà Bùi Thị T có đăng ký hộ khẩu tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện An Phú nhưng hiện đi làm ăn xa. Ông Bùi Văn T1 (cha bà T) cho biết: Ông H và bà T cưới nhau được 3 – 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Bà T về nhà sống một thời gian thì lên Đồng Nai làm công nhân. Thỉnh thoảng cũng về nhà. Việc ông H xin ly hôn thì bà T có biết và cũng đồng ý ly hôn.

Theo Biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 25/02/2022 thì cháu Huỳnh Anh T2 có nguyện vọng sống cùng bà T.

Tại phiên tòa, ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bà T. Con chung thống nhất giải quyết theo nguyện vọng của cháu T2. Nếu ông được trực tiếp nuôi con chung thì không yêu cầu bà T cấp dưỡng và ngược lại.

Hội đồng xét xử công bố các biên bản xác minh, biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Huỳnh Anh T2.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của ông Huỳnh Thanh H, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa ông H và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về con chung, giải quyết theo nguyện vọng của cháu Huỳnh Thanh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Thanh H khởi kiện xin ly hôn với bà Bùi Thị T, có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn bà Bùi Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng bà T đều vắng mặt không lý do. Ông H có yêu cầu không hòa giải, nên tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải là phù hợp quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, bà T đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Bùi Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của ông H, kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa ông H và bà T là do hoàn cảnh kinh tế. Bà T đã tự bỏ về nhà cha mẹ ruột và ly thân với ông H từ năm 2010. Khi biết ông H có đơn xin ly hôn thì bà T cũng không muốn hàn gắn mà đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa ông H và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Thanh H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Bùi Thị T có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Anh T2. Ông H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu T2. Tuy nhiên, cháu T2 có nguyện vọng sống cùng bà T. Xét cháu T2 hiện được nuôi dạy tốt, được ông bà ngoại cho học nghề, nên giao cháu T2 cho bà T trực tiếp nuôi dạy là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Tuy nhiên, nếu bà T có căn cứ có tài sản chung, nợ chung thì có thể khởi kiện và được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, ông Huỳnh Thanh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Bùi Thị T không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh H,

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh H được ly hôn với bà Bùi Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 256 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 11 năm 2007 cho ông Huỳnh Thanh H và bà Bùi Thị T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị T được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Huỳnh Anh T2, sinh ngày 22/11/2007. Ông Huỳnh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H và các thành viên trong gia đình không ai được lợi dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản trở quyền trực tiếp nuôi con của bà T. Ngược lại, bà T cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006672 ngày 17/12/2021. (Ông H đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt ông Huỳnh Thanh H. Thời hạn kháng cáo của ông H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/04/2022). Thời hạn kháng cáo của bà T là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phú Hữu (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Văn Sáu

